

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THÁI BÌNH
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15-6-2021

V/v tranh chấp về ly hôn,
tranh chấp về nuôi con khi ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Đức.

2. Bà Chu Thị Hồng Nhật.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Lại Văn Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32A/2021/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 04 năm 2021 về việc tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2021/QĐST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Hà Thị Y**, sinh năm 1989; Địa chỉ: Tổ x, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Xuân H**, sinh năm 1986; Địa chỉ: Tổ x, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/01/2021, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Hà Thị Y trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh H tự nguyện tìm hiểu, tự nguyện kết hôn có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình vào ngày 15/12/2009. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc tại tổ 7, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã gây ảnh hưởng rất nhiều đến các con. Đến tháng 7/2020 vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng nên sống ly thân, chị và các con ở nhà bố mẹ đẻ chị, anh H ở nhà bố mẹ đẻ anh H tại tổ x, phường H, thành phố T, tỉnh Thái Bình từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Khi xảy ra mâu thuẫn gia đình hai bên có hòa giải cho anh chị nhưng tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nữa nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung: Vợ chồng chị có 03 con chung là Nguyễn Thành H1, sinh ngày 07/6/2010, Nguyễn Hà Hoài A, sinh ngày 25/9/2018 và Nguyễn Thái S, sinh ngày 29/01/2021 hiện đang ở với chị. Ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao cho chị trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con. Hiện nay chị đang làm việc tại Ngân hàng Công thương tỉnh Thái Bình, thu nhập 5.000.000 đồng/1 tháng, chị có bố mẹ và anh chị em phụ giúp trong việc nuôi con. Chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về phần tài sản chung: Vợ chồng chị không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; vợ chồng chị không cho ai vay chung tài sản gì và không vay chung tài sản gì của ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Tại biên bản lấy lời khai của bà Đào Thị Hồng N – mẹ đẻ anh H thể hiện:*** Về thời gian, điều kiện kết hôn như chị Y trình bày. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống cùng gia đình bà đến năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh H không chịu khó làm ăn, kinh tế gia đình khó khăn nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã. Đến tháng 10 năm 2020 vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, gia đình hai bên cũng đã hòa giải cho anh H và chị Y nhưng cũng không giải quyết được mâu thuẫn nên vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, vợ

chồng cắt đứt mọi quan hệ không ai quan tâm đến ai nữa. Đến nay mâu thuẫn giữa anh H, chị Y đã trầm trọng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh H, chị Y ly hôn. Về con chung: Vợ chồng anh H, chị Y có 03 con chung, ly hôn, đề nghị Tòa án giao cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con, chị Y có thu nhập ổn định, có sức khỏe và có đủ điều kiện nuôi cả 03 con. Bà sẽ có trách nhiệm phụ giúp chị Y trong việc nuôi con. Về phần tài sản chung: anh H, chị Y không có tài sản chung; anh H, chị Y không có vay nợ gì đối với gia đình bà. Hiện nay anh H đi làm ăn không có mặt tại địa phương. Khi gia đình bà nhận được thông báo thụ lý vụ án và các văn bản của Tòa án, bà đã thông báo trực tiếp cho anh H nhưng anh H nói là bận không về Tòa án được. Bà cam kết nhận các văn bản tố tụng của Tòa án thay anh H và bà có trách nhiệm thông báo ngay cho anh H.

* Tại biên bản ghi lời khai của cháu Nguyễn Thành H1, sinh ngày 07/6/2010 thể hiện: Cháu Hưng hiện nay đang ở cùng với mẹ là chị Y tại nhà ông bà ngoại. Khi bố mẹ ly hôn, cháu Hưng có nguyện vọng được ở với mẹ là chị Y.

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:***

Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không chấp hành các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 147, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ vào Điều 6, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Hà Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Xuân H. Giao cho chị Hà Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là Nguyễn Thành H1, sinh ngày 07/6/2010; Nguyễn Hà Hoài A, sinh ngày 25/9/2018 và Nguyễn Thái S, sinh ngày 29/01/2021, về cấp dưỡng nuôi con. Về quan hệ tài sản: không xem xét giải quyết. Án phí: Chị Hà Thị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Tòa án nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và Tòa án có thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn, khởi kiện và có yêu cầu xin ly hôn, đề nghị giải quyết việc nuôi con chung do đó xác định quan hệ pháp luật là “Tranh chấp về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nên Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Y và anh H được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Do bất đồng quan điểm nên vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 10 năm 2020 đến nay, chị Y xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ được nữa. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án có triệu tập anh H, anh H đã biết việc chị Y xin ly hôn nhưng không đến Tòa án. Xét thấy hôn nhân giữa chị Y và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy cần căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Y, cho chị Y được ly hôn anh H.

[3.2] Về quan hệ nuôi con: Vợ chồng anh H, chị Y có 03 con chung là Nguyễn Thành H1, sinh ngày 07/6/2010; Nguyễn Hà Hoài A, sinh ngày 25/9/2018 và Nguyễn Thái S, sinh ngày 29/01/2021. Anh H hiện nay không có mặt ở địa phương, không có quan điểm về việc nuôi con, nguyện vọng của cháu Nguyễn

Thành H1 cũng muốn ở với mẹ nên cần giao cả 03 con chung cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo điều kiện sinh hoạt, học tập, nuôi dưỡng các con chung. Chấp nhận việc chị Y không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

[3.3] Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh H không có lời trình bày về vấn đề tài sản, vì vậy không đặt ra giải quyết trong vụ án này.

[4] Về án phí sơ thẩm: Chị Hà Thị Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, 228, 235, 266, 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Căn cứ vào Điều 6, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị Y được ly hôn anh Nguyễn Xuân H.

[2]. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Hà Thị Y trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là Nguyễn Thành H1, sinh ngày 07/6/2010; Nguyễn Hà Hoài A, sinh ngày 25/9/2018 và Nguyễn Thái S, sinh ngày 29/01/2021. Chị Hà Thị Y không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Xuân H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Anh Nguyễn Xuân H, chị Hà Thị Y có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

[3]. Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

[4]. Về án phí: Chị Hà Thị Y phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000154 ngày 08 tháng 04 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình; chị Hà Thị Y đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: Chị Hà Thị Y, anh Nguyễn Xuân H được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Thái Bình, tỉnh

Thái Bình;

- Ủy ban nhân dân phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
(Giấy chứng nhận kết hôn số: 118/2009 ngày 15/12/2009)
- Chi cục THADS thành phố Thái Bình;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hương